

XUÂN THU HỒN

PHẦN I. NGUYÊN TÁC

Hồn ngược sóng ba sinh
Hồn về núi Thu Tinh
Chợ Cao Đăng đồng vọng
Cố quốc biết bao tình.

PHẦN II. CHÚ GIẢI

A. Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

Hồn: Phần tinh thần vô hình ở trong con người, có nhiều danh từ đồng nghĩa với phần này như tâm linh, anh hoa.

Ba sinh: Ba kiếp sống nối tiếp trong đời người: Vãng sinh: kiếp sống đã qua, nghĩa là đã chết như các bậc cha mẹ, ông bà. v.v... Hiện sinh: kiếp sống hiện tại như bản thân mình. Lai sinh: kiếp sống sẽ tiếp nối như con cháu...Ba sinh trong dòng sống xuôi chiều như lớp sóng biển, lớp sau dồn lớp trước.

Hồn ngược sóng ba sinh: Hồn từ lớp sóng sau nhớ ngược về lớp trước; Người ở kiếp hiện tại chết đi, hồn người ấy trở về kiếp vãng sinh.

Núi Thu Tinh: Đã chú giải ở bài "Kinh Đô hành".

Chợ Cao Đăng: Có hai nghĩa: - Lên cao, từ thấp lên cao như leo núi. - Tỉnh Cao Bằng, chợ Đồng Đăng ở về phía Bắc tỉnh Lạng Sơn. Chợ Đồng Đăng gồm phố Kỳ Lừa (Ca dao: Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa...)

Đồng vọng: Cùng nhìn về, vọng về.

Cố quốc: Hồn người đã chết hay người sống ở xứ lạ nhìn về nước cũ của mình xưng là cố quốc.

B. Ý NGHĨA TỔNG QUÁT

Đại ý nói hồn người đã chết, qua núi Thu Tinh để tái sinh về hoặc hồn người sống ở xứ lạ quay về. Cùng nhìn về nước cũ của mình lòng xôn xao biết bao nhiều tình cảm nhớ thương.

C. Ý NGHĨA CHI TIẾT

Hồn ba sinh ở kiếp hiện sinh, chết đi qua núi Thu Tinh đã chuyển hóa tái sinh về kiếp hiện sinh, hoặc hồn người đã bỏ nước ra đi qua xứ lạ lâu ngày, nay quay về đến chợ Cao Đăng là nơi biên giới, nhìn về cố quốc, giờ phút đó tâm hồn xúc động. Ôi biết bao nhiêu tình thương nỗi nhớ. Phải chăng những lời thống thiết này ghi lại lúc tác giả quay về đứng trên bờ Pác Nặm mà nhìn về Tổ Quốc?

D. BÌNH LUẬN

Xuân Thu: tên hai mùa trong bốn mùa của một năm. Trong tập thơ này có đến ba bài mà tác giả dùng chữ Xuân Thu làm nhan đề, chỉ khác chữ thứ ba đứng sau hai chữ Xuân Thu như: Xuân Thu Tâm, Xuân Thu Ngữ, và Xuân Thu Hồn. Tâm, Ngữ hay Hồn đó là những vấn đề đặc thù của một bài thơ cùng mang chữ Xuân Thu.

Tâm tư, lời nói hay linh hồn là những thành phần hăng có trong một con người bình thường. Vậy chữ xuân Thu ở đây phải chăng là biểu tượng cho một con người? Nếu không, sao lại đặt vấn đề: Xuân Thu Tâm (Tâm tư của xuân Thu), Xuân Thu Ngữ (Tiếng nói của Xuân Thu), Xuân thu Hồn (Linh hồn của Xuân Thu). Nếu đúng, thì Xuân Thu có tư cách gì để đại biểu cho con người?

Xuân Thu là hai trong bốn mùa của một năm, là một chu kỳ vận động phát triển theo quy luật "sinh sinh chi vị dịch" của trời đất sinh thành. Đức sinh thành của trời đất là đạo "nhân" thể hiện trong bốn mùa thời tiết mà hóa sinh muôn vật. Thời tiết của bốn mùa quy kết vào bốn nét vạch của chữ nhân (仁) được lý giải như sau:

Nhìn bên phải nét thứ nhất phía trên cao là "trời", có nét ngang ngắn, tức là ngày ngắn đêm dài của mùa đông. Dưới là đất, ngang dài tức là ngày dài đêm ngắn của mùa Hạ. Nhìn bên trái còn hai nét bằng nhau của chữ "nhân" đứng, tức là hai nét của hai mùa Xuân và Thu. Vì ngày xuân phân và thu phân thời tiết cân bằng, ngày và đêm bằng nhau.

Tại sao con người chiếm lĩnh cả hai mùa Xuân Thu trong khi trời ở trên có một mùa Đông ngày ngắn, đất ở dưới có một mùa Hạ ngày dài? Bởi vì trong tam tài (Thiên - Địa - Nhân) con người đầu đội trời chân đạp đất, nắm cái thế quân bình của trời đất tức là cái đạo "trung dung". (Chí trung hòa thiên địa vị yên, vạn vật sinh yên) để giúp trời đất trong việc hóa dục vạn vật (tham tán hóa dục). Một câu định nghĩa về con người rất xác đáng: "Nhân giả nhân dã" (Người là đạo nhân vậy). Nhìn vào tự dạng chữ "nhân" ta thấy chữ nhân đứng hiên ngang giữa hai nét trên và dưới. Bởi vậy tuổi thọ của con người trần gian cũng được người ta gọi là Xuân Thu (Thơ Nguyễn Trãi hỏi Thị Lộ: "Xuân thu phỏng độ bao nhiêu tuổi? Thị Lộ đáp: "Xuân Thu tuổi mới trăng tròn lẻ").

Ở đây chỉ cốt tìm ra cái tư cách đại biểu của hai chữ Xuân Thu để tìm hiểu ý nghĩa của đề thơ (không nói đến ý nghĩa và mục đích của Khổng Tử viết kinh Xuân Thu).

Trở lại đề tài Xuân Thu Hồn chỉ vắn vắn có 20 chữ bằng thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, vừa ngắn gọn, cô đọng để cực tả cái tâm trạng của một người từ nơi xứ lạ trở về đứng trên một điểm cao nhìn về Tổ Quốc. Hồn như sóng dậy, dồn dập, xôn xao và dào dạt, tâm tình thật khó tả. Biết bao nỗi nhớ tình thương. Có lẽ phải mượn lời trong Huyết Hoa mà tác giả đã viết: "Dầu tái sinh hữu hạnh dạ còn vương" nhờ nói lên tâm hồn tái sinh từ trong núi Thu Tinh trở về.

Mặt khác phải dùng câu: “Ba sinh còn hồn mộng đôi nơi” để chứng minh ý nghĩa câu: “Hồn ngược sóng ba sinh”. Câu “Cổ quốc biết bao tình” thì bút nào triển khai ra hết ý. Lời nào mà nói lên cho rõ được mối tình thương yêu bao la cao cả ấy.